

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến

Bà Bùi Thị Thiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Y T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1992 tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y KB, sinh năm 1960 và bà H N, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là H P và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Minh P – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người phiên dịch: **Ông Y G, sinh năm 1974.**

Nghề nghiệp: Cán Bộ tư pháp xã E.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/3/2018, Y T (có 01 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) đi bộ từ nhà tại Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến Thôn H, xã E, huyện K với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua khu vực rẫy cà phê của anh Nguyễn Văn L, Y T phát hiện thấy chiếc xe mô tô 47P4-4471 nhãn hiệu Promoto của anh L dựng trong rẫy cà phê, không có người trông coi Y T đi vào lấy xe, tháo dây điện tại bộ phận ổ khóa sau đó nổ máy điều khiển xe đến tiệm sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Anh N, ở Buôn T, xã E, huyện K để bán nhưng ông N không mua. Y T gửi xe lại nhờ ông N sửa chữa. Cùng ngày Y T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Fuful biển kiểm soát 47H1-182.55 (xe của ông Y M, trú tại Buôn R, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) xe do Y T trộm cắp được ở huyện C, đến để nhờ ông N sửa chữa. Đến ngày 06/4/2018, anh Nguyễn Văn L phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất ở tiệm sửa xe của ông N nên báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, lập biên bản thu giữ 01 xe mô tô 47P4-4471 và 01 xe mô tô 47H1-182.55 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá huyện Krông Ana, kết luận xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471 có giá trị 1.217.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Y T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Y T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471 của anh Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Phạm Thị Minh P trình bày: Về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già bị bệnh tâm thần, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; ngoài ra, người bị hại cũng có 1 phần lỗi trong việc trông coi, bảo quản tài sản. Do đó, cần xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Y T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471, chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đắc H (hiện ông H đã chết), gia đình ông H cho anh Nguyễn Văn L quản lý và đi lại. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho anh L, tại Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 17/7/2018 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với vụ trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-182.55 do bị cáo Y T trộm cắp của ông Y M tại xã C, huyện C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, thông báo chuyển vật chứng để Cơ quan Cảnh sát huyện C điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

-Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Y T đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, khoảng 16 giờ ngày 27/3/2018 tại Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Y T tiếp tục trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471 của anh Nguyễn Văn L có giá trị 1.217.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Y T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

..... ”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác với mục đích tham lam tư lợi cá nhân, mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 77/2016/HSST, ngày 23/11/2016 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 01/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 27/3/2018 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Xét thấy, bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt tù xong, không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời bảo đảm, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471, chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đắc H (hiện ông H đã chết), gia đình ông H giao cho anh Nguyễn Văn L quản lý và đi lại là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với vụ trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-182.55 do bị cáo Y T trộm cắp của ông Y M tại xã C, huyện C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã thông báo chuyển vật chứng để Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Y T thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm d **khoản 1, Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Y T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Y T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Y T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/8/2018.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P4-4471.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Y T không phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn L.

[3] Về án phí: Bị cáo Y T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Soái